

Số: 696/CTPH-STP-BDT

Thanh Hóa, ngày 5 tháng 4 năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP
Công tác trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh
Thanh Hóa năm 2013

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTP-UBDT ngày 17/01/2012 của Bộ Tư pháp - Ủy ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số, Sở Tư pháp và Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa thống nhất xây dựng Chương trình phối hợp công tác trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2013 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, góp phần bảo vệ tốt nhất các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân tộc thiểu số.
2. Nâng cao trách nhiệm của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số.
3. Bảo đảm trợ giúp pháp lý bằng các hình thức trợ giúp pháp lý phù hợp và có chất lượng, hiệu quả cho mọi trường hợp người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.
4. Việc phối hợp công tác trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số phải đảm bảo kịp thời, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm đúng quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI CHƯƠNG TRÌNH:

Chương trình này quy định việc phối hợp công tác trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Danh mục các xã thuộc phạm vi hoạt động của Chương trình phối hợp thực hiện theo quy định tại các văn bản sau đây:

- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.
- Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006; Quyết định số 113/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007; Quyết định số 69/2008/QĐ-TTg ngày 28/5/2008; Quyết định số 1105/QĐ-TTg ngày 28/7/2009 của Thủ tướng Chính

phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư và danh sách xã thoát khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

- Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 và Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn xã khu vực II vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II.

III. NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP:

1. Việc phối hợp hai Ngành phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mỗi Ngành trong khuôn khổ quy định của pháp luật và nội dung Chương trình phối hợp này.

2. Bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đề cao sự hợp tác trong giải quyết công việc trên tinh thần dân chủ, có hiệu quả cao.

IV. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Hai ngành cùng phối hợp tổ chức tuyên truyền sâu rộng pháp luật về trợ giúp pháp lý để người dân tộc thiểu số biết và thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý thông qua các hình thức:

- Biên soạn, in ấn và phát miễn phí tờ gấp pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân bằng tiếng dân tộc thiểu số.

- Soạn thảo các tài liệu pháp luật, thu và sao băng cát xét bằng tiếng dân tộc thiểu số để phát trên đài phát thanh của xã.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các tin, bài hoặc phóng sự tuyên truyền về hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số. (Một Quý/1 lần).

- Lắp đặt Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý bằng tiếng dân tộc tại nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa xã, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trạm y tế, Đồn Biên phòng, điểm bưu điện văn hóa xã.

2. Hai ngành cùng phối hợp tổ chức việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người dân tộc thiểu số:

Người dân tộc thiểu số khi có yêu cầu về trợ giúp pháp lý phải được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho họ bằng các hình thức: Tư vấn pháp luật; Tham gia tố tụng; Đại diện ngoài tố tụng; Các hình thức trợ giúp pháp lý khác theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

3. Phối hợp triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý tại cơ sở:

- Tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý về những vấn đề pháp luật mà người dân tộc thiểu số thường có vướng mắc: 01 Quý/ 01 lần/ 01CLB.

- Tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động để cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người dân tộc thiểu số: 01 năm/ 01 lần/ 01 xã.

4. Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý:

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng tiếng dân tộc, kiến thức pháp luật cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, thành viên Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại địa bàn ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn và xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chú trọng về nội dung quyền được trợ giúp pháp lý của người dân tộc; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng hòa giải; kỹ năng tham gia tố tụng; kỹ năng đại diện ngoài tố tụng; kỹ năng thực hiện kiến nghị vụ việc có liên quan đến người dân tộc: 01 lớp/01 năm.

5. Phối hợp thực hiện công tác phát triển đội ngũ cộng tác viên trợ giúp pháp lý cơ sở:

- Khuyến khích, vận động các cá nhân trong cộng đồng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện (ưu tiên người có uy tín, biết tiếng dân tộc) ký kết hợp đồng làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

- Tiếp nhận và ký hợp đồng làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý đối với cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan công tác dân tộc trên địa bàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nội dung trong Chương trình phối hợp này, kinh phí để triển khai tổ chức thực hiện Chương trình do mỗi bên tự đảm bảo theo quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hai Ngành có kế hoạch triển khai Chương trình trong hệ thống của đơn vị mình một cách có hiệu quả. Giao cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở Tư pháp; Phòng Chính sách và Tuyên truyền – Ban Dân tộc là những cơ quan đầu mối thường trực của hai bên. Căn cứ vào nội dung Chương trình phối hợp, chủ động xây dựng kế hoạch về từng lĩnh vực của mỗi bên, trình lãnh đạo để triển khai thực hiện.

Định kỳ mỗi quý một lần, lãnh đạo đầu mối của hai bên có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp giao ban trao đổi thông tin, góp ý kiến về các vấn đề có liên quan đến nội dung phối hợp, rà soát, kiểm tra, đôn đốc, triển khai các hoạt động và tổng hợp báo cáo lãnh đạo ngành của các bên về kết quả thực hiện Chương trình.

Căn cứ vào nội dung Chương trình và tiến độ thực hiện hai bên tổ chức sơ kết 06 tháng và tổng kết 01 năm để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác triển khai tổ chức Chương trình và xây dựng chương trình phối hợp trong các năm tiếp theo.

2. Trách nhiệm của Ban Dân tộc

- Hỗ trợ về các vấn đề liên quan tới chính sách dân tộc, biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc, phiên dịch.... cho các hoạt động trong Chương trình.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện Chương trình này

3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

- Chủ trì triển khai thực hiện Chương trình phối hợp.

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện theo các nội dung cụ thể đã được hai bên thống nhất.

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý thực hiện hiệu quả các nội dung của Chương trình phối hợp.

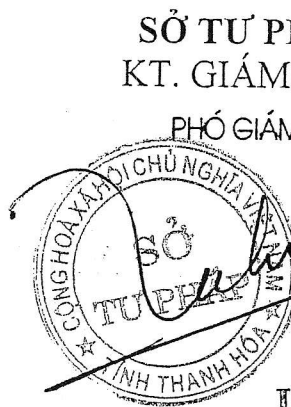
Chương trình phối hợp có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, Thủ trưởng hai bên sẽ trao đổi, thống nhất cách giải quyết./.

BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN



Lương Văn Cường

SỞ TƯ PHÁP
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Chí Thi

Nơi nhận:

- Cục Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Ủy ban Dân tộc);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT Sở TP, Ban DT.